

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị [Bùi Thị Q](#), sinh năm 2003; địa chỉ: [thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang](#).
- Anh [Lê Huy H](#), sinh năm 1995; địa chỉ: [số B, ngõ A đường L, tổ A M, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị [Bùi Thị Q](#) và anh [Lê Huy H](#) nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị [Bùi Thị Q](#) và anh [Lê Huy H](#) thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn chị [Q](#) là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu [Lê Hoàng A](#), sinh ngày 25/9/2021; anh [H](#) là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu [Lê Anh Đ](#), sinh ngày 11/7/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị [Q](#) và anh [H](#) không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị [Bùi Thị Q](#) tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Q và anh Lê Huy H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: công nhận thoả thuận giao cháu Lê Hoàng A, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Lê Anh Đ, sinh ngày 11/7/2023 cho anh Lê Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí: chị Bùi Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị Q nộp theo biên lai thu số 0000830 ngày 22/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
 - THADS tỉnh Tuyên Quang;
 - VKSND khu vực 4;
 - UBND xã Vĩnh Tuy;
 - Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường